

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2025

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Bi.

2. Ông Lê Thành Thanh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp, không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 07 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp: “Xin ly hôn, con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đ.

(Bà P xin vắng mặt, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:**

Bà Nguyễn Thị P và ông Huỳnh Văn N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 20/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện chửi bà P. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Thời gian sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà P không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt thông báo các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Huỳnh Văn N hợp lệ. Nhưng ông Nhớ không gửi văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Bà Nguyễn Thị P và ông Huỳnh Văn N có đăng ký kết hôn vào năm 2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết. Bà P xin ly hôn với ông Nhớ nên đây là vụ án về ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Khu vực 2 - Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị P có đơn xin vắng mặt. Ông Huỳnh Văn N vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà P và ông N.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị P

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bà P cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay bà P cho rằng không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là tạo điều kiện cho bà và ông N gặp nhau để trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng ông N không đến dự phiên họp là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của ông bà, cho bà P quyết định. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà P trình bày là không có.

[4] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án.

Ông Huỳnh Văn N không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị P.
- Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Huỳnh Văn N.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0010753, ngày 19/02/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, bà P đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Ông Huỳnh Văn N không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi

